TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày: 14-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tuấn Minh.

Ông Huỳnh Ngọc Thông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nhất Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 14/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2018/TLST-HS ngày 06/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HS ngày 01/3/2018 đối với bị cáo:

Trần Phúc H - sinh năm 1988, tại Thừa Thiên - Huế (có mặt).
Thường trú: 4 Kiệt 62 A, phường Đ, thành phố A, tỉnh B.
Chỗ ở: Không nơi ở nhất định.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn H: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 03/12/2017.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1972; Địa chỉ: 343/14 Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố H (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1997; Thường trú: Thôn 5 NS, thị xã H, tỉnh K (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Phúc H là nhân viên và ở tại quán cháo vịt "Bà Hai", số 343/14 Tô Hiến Thành, Phường 12, Quận 10. Do không có tiền tiêu xài nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe môtô của người thuê trọ dựng ở tầng trệt của quán.

Khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 07/7/2017 tại nhà số 343/14 Tô Hiến Thành, Phường 12, Quận 10, H lấy chìa kH cửa kéo treo tại bên hông chiếc tủ lạnh rồi mở cửa và dắt chiếc xe môtô hiệu Yamaha Sirius biển số 79H1-560.74 của ông Nguyễn Văn B rồi bỏ đi. Khi H dắt chiếc xe đến trước nhà số 96 Đông Hồ, Phường 8, quân Tân Bình thì bị Tổ tuần tra công an Phường 8, quận Tân Bình bắt giữ cùng vật chứng. Công an Phường 8, quận Tân Bình giải giao đến Cơ quan CSĐT Công an Quận 10 xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 560/HĐĐG ngày 13/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 10, xác định: trị giá xe môtô 79H1-560.74 là 22.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 05/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố bị cáo H ra trước Tòa án nhân dân Quận 10 để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 vẫn giữ quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong thời gian phạm tội, bị cáo được cho tại ngoại nhưng bỏ trốn khỏi nơi cư trú nhưng sau đó bị cáo đã ra đầu thú, theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đề nghị xử phạt bị cáo H từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đồng thời đề nghị miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã truy tố đối với bị cáo. Cụ thể, bị cáo khai nhận: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 07/7/2017 tại nhà số 343/14 Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 xe môtô hiệu Yamaha Sirius biển số 79H1-560.74 của ông Nguyễn Văn B, giá trị tài sản là 22.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa. Với giá trị tài sản chiếm đoạt và hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy tội danh "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) có những quy định có lợi đối với bị cáo; do vậy mặc dù hành vi của bị cáo thực hiện trước 00 giờ 00 ngày 01/01/2018, nhưng theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo bị xét xử theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 05/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố bị cáo H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an xã hội. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng với động cơ vụ lợi bất chính, lười lao động muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố ý phạm tội.

Sau khi xem xét khách quan, toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người có ích cho xã hội. Hình phạt đối với bị cáo cũng để giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại nên gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong thời gian phạm tội, bị cáo được cho tại ngoại nhưng bỏ trốn khỏi nơi cư trú nhưng sau đó bị cáo đã ra đầu thú; để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường những khoản gì khác và tại phiên tòa đã

được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Phúc H phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Trần Phúc H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/12/2017.

Miễn hình phạt tiền cho bị cáo Trần Phúc H.

Về trách nhiệm dân sự: Không xét.

Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 10;
- Công an Quận 10, PC53;
- Chi cục Thi hành án DS Quận 10;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phương Lan